

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

*Hòa Vang, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” của người yêu cầu:

Ông Ngô Văn B, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn N, xã Hòa B, huyện Hòa V, TP.Đ

Và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Đội 3, thôn P, xã Đại C, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa B, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy đăng ký kết hôn số 37/2018 ngày 06/8/2018), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã tự thỏa thuận sống ly thân từ ngày 10/01/2020, trong quá trình từ đó đến nay hai bên vẫn không hàn gắn được tình cảm. Tại phiên hòa giải ngày 08/3/2021, ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên ông, bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định có 01 con chung là Ngô Văn B P, sinh ngày 03/01/2019. Ly hôn, ông B và bà T thống nhất, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T đều xác định, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu.

Hoàn trả lại cho ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T số T tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông B và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008139 ngày 08/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, công nhận kết quả hòa giải thành về thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.** *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

**2.** *Về con chung*: Giao con Ngô Văn B P, sinh ngày 03/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Ngô Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**3.** *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T đều xác định, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**II.** Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu.

Hoàn trả lại cho ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc T số T tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), ông B và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008139 ngày 08/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**III.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa B;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Anh**